

## CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NGÀNH THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: TỪ LÝ LUẬN ĐẾN KINH NGHIỆM VÀ BÀI HỌC RÚT RA ĐỐI VỚI TỈNH THÁI NGUYÊN

Phạm Thị Nga\*

*Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên*

### TÓM TẮT

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là yêu cầu tất yếu của quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Để có một cơ cấu kinh tế hợp lý, mỗi vùng, mỗi quốc gia cần phải xuất phát từ điều kiện lịch sử của mình. Thực tế, trong xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, sự khác biệt về các nhân tố tự nhiên và kinh tế - xã hội tác động không nhỏ tới quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành. Do vậy, để thực hiện hiệu quả quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo hướng phát triển bền vững, việc nghiên cứu cơ sở lý luận và khái quát kinh nghiệm thực tiễn là hết sức cần thiết, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm đối với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo hướng phát triển bền vững.

**Từ khóa:** *chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành, phát triển bền vững, lý luận, kinh nghiệm, tỉnh Thái Nguyên*

### KHÁI NIỆM CƠ BẢN

“Cơ cấu kinh tế là tổng thể các ngành, các lĩnh vực, bộ phận kinh tế có quan hệ hữu cơ tương đối ổn định hợp thành” [4, tr 45].

“Cơ cấu kinh tế ngành là tổ hợp được hình thành trên các tương quan tỷ lệ, biểu hiện mối quan hệ tổng hợp giữa các ngành với nhau và phản ánh trình độ phân công lao động xã hội của nền kinh tế và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất” [1, tr 20].

Năm 2002, Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về Phát triển bền vững đã được tổ chức tại Johannesburg, Nam Phi. Tại đây, phát triển bền vững được bổ sung và hoàn chỉnh như sau: “Phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý giữa ba mặt của sự phát triển. Đó là phát triển kinh tế, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”.

Theo tác giả, “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo hướng phát triển bền vững là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành phải bảo đảm có được sự tăng trưởng kinh tế dương, hiệu quả, ổn định và đạt ở mức cao; bảo đảm sự vững chắc cần thiết của hệ thống kinh tế, tránh và giảm thiểu rủi ro, có khả năng cạnh

tranh; tránh được sự trì trệ, suy thoái và đổ vỡ kết cấu của nền kinh tế, ít bị tổn thương từ những thay đổi ở bên ngoài; ít hoặc không gây phương hại cho môi trường tự nhiên; bảo đảm xã hội phát triển tiến bộ, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội; tham gia hợp tác quốc tế chủ động và có hiệu quả”.

### LÝ LUẬN VỀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NGÀNH THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành đã được các trường phái lý thuyết kinh tế đề cập đến từ nhiều góc độ tiếp cận khác nhau. Ba trường phái kinh tế lớn là: Kinh tế học Mác xít; Kinh tế học thuộc trào lưu chính và Kinh tế học phát triển. Trong phạm vi bài này, tác giả chỉ tập trung phân tích luận điểm của Kinh tế học phát triển. Lý thuyết kinh tế học phát triển về chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành gồm 5 lý thuyết chủ yếu: Lý thuyết phân kỳ phát triển kinh tế, Lý thuyết nhị nguyên, Lý thuyết phát triển cân đối liên ngành, Lý thuyết phát triển cơ cấu ngành không cân đối hay các “cực tăng trưởng” và Lý thuyết phát triển theo mô hình “đàn nhạn bay”. Tuy nhiên, trong phạm vi bài này, tác giả chỉ tập trung phân tích sâu Lý thuyết phân

\* Tel: 0962 260638, Email: vietanh8909@gmail.com

kỳ phát triển kinh tế và Lý thuyết phát triển cơ cấu ngành không cân đối hay các “*cực tăng trưởng*”

\* *Lý thuyết phân kỳ phát triển kinh tế*: đại diện cho tư tưởng cơ bản của lý thuyết này là nhà kinh tế học người Mỹ Walt Rostow đã đưa ra lý thuyết cất cánh với 5 giai đoạn: xã hội truyền thống, chuẩn bị cất cánh, cất cánh, tăng trưởng và mức tiêu dùng cao.

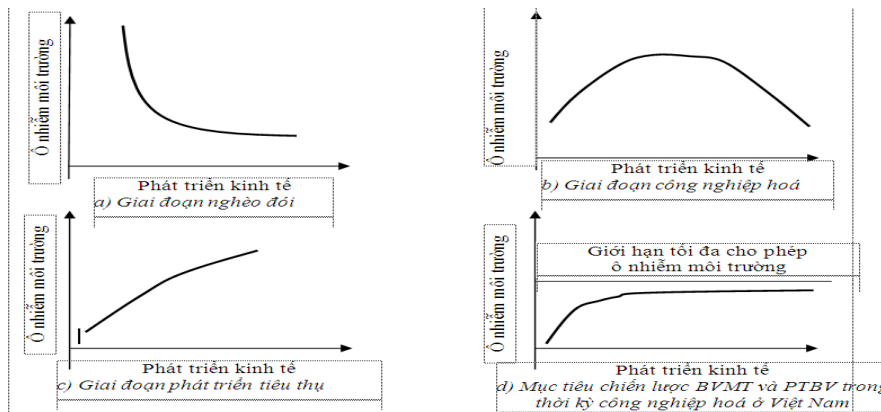
Theo lý thuyết này, hầu hết các nước đang phát triển và đang tiến hành công nghiệp hóa nằm trong khoảng giai đoạn 2 (giai đoạn chuẩn bị cất cánh) và giai đoạn 3 (giai đoạn cất cánh), tùy theo mức độ phát triển của từng nước. Ngoài những dấu hiệu kinh tế - xã hội khác, về mặt cơ cấu, phải bắt đầu hình thành được những ngành công nghiệp chế biến có khả năng thúc đẩy toàn bộ nền kinh tế tăng trưởng. Ngoài ra, sự chuyển tiếp từ giai đoạn 2 sang giai đoạn 3 đi kèm với sự thay đổi của những ngành chủ lực đóng vai trò đầu tàu. Điều này có nghĩa là, trong chính sách cơ cấu, cần xét đến trật tự ưu tiên phát triển những ngành, lĩnh vực có khả năng đảm nhận vai trò đầu tàu kinh tế trong mỗi giai đoạn phát triển khác nhau.

Theo Ngân hàng Thế giới, quá trình phát triển kinh tế có thể chia thành các giai đoạn: nghèo đói, công nghiệp hoá, phát triển tiêu thụ. Theo đó, nếu không có *chiến lược phát triển bền vững* thì quan hệ giữa phát triển kinh tế và ô nhiễm môi trường có ba dạng sơ đồ tương ứng với ba giai đoạn phát triển kinh tế. (Hình 1).

Như vậy, ở các nước đang nghèo đói, điều kiện vệ sinh môi trường thường rất thấp (hình 1.2a), khi kinh tế phát triển làm tăng thu nhập quốc nội và thu nhập của mỗi hộ gia đình sẽ tạo điều kiện kinh tế để cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, do đó, các vấn đề môi trường nảy sinh giảm đi. Mặt khác, trong giai đoạn này, nền kinh tế nông nghiệp vẫn là chính.

Trong giai đoạn công nghiệp hoá (hình 1.2b), ở giai đoạn đầu với mục tiêu tập trung tăng trưởng nhanh kinh tế, các vấn đề môi trường tăng lên, nhưng ở giai đoạn sau mức độ ô nhiễm môi trường sẽ giảm đi, vì các cơ sở công nghiệp đã đủ tiềm lực giải quyết các vấn đề môi trường, xã hội quan tâm đến bảo vệ môi trường nhiều hơn và luật pháp về bảo vệ môi trường chặt chẽ hơn, có hiệu lực, hiệu quả.

Ở giai đoạn phát triển tiêu thụ (hình 1.2c), tính khốc liệt của ô nhiễm môi trường thường đồng biến với phát triển kinh tế do chất thải phát sinh từ xã hội tiêu thụ với khối lượng ngày càng lớn, tính chất ngày càng độc hại, sử dụng năng lượng, sản phẩm hoá học nhiều hơn. Cùng với quá trình phát triển nền sản xuất dựa trên kỹ thuật công nghệ hiện đại, một khu vực dịch vụ hiện đại cũng ra đời và ngày càng phát triển. Đây chính là xu hướng phát triển của kỷ nguyên hậu công nghiệp, khiến cho cách tiếp cận vấn đề cơ cấu và chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành trong quá trình công nghiệp hoá có những thay đổi không nhỏ. [2, tr.34 - 35].



**Hình 1.** Các dạng quan hệ giữa ô nhiễm môi trường và phát triển kinh tế

Nguồn: Ngân hàng Thế giới và xử lý của tác giả

Ở nước ta hiện nay, một phần đất nước (chủ yếu là khu vực nông thôn, miền núi) đang ở giai đoạn nghèo đói (hình 1.2a), một phần đất nước (chủ yếu là khu vực đô thị và công nghiệp, điển hình là ba vùng kinh tế trọng điểm) đang ở giai đoạn đầu của giai đoạn công nghiệp hoá (hình 1.2b). Hình 1.2d là sơ đồ mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của nước ta.

*\* Lý thuyết phát triển cơ cấu ngành không cân đối hay các “cực tăng trưởng”*

Lý thuyết phát triển cơ cấu ngành không cân đối (A.Hirschman, F.Perrons, G.Destanen de Bernis...) cho rằng không thể và không nhất thiết phải bảo đảm tăng trưởng bền vững bằng cách duy trì cơ cấu cân đối liên ngành đối với mọi quốc gia, với những luận cứ chủ yếu sau:

- Việc phát triển cơ cấu không cân đối gây nên áp lực, tạo ra sự kích thích đầu tư. Trong mối tương quan giữa các ngành, nếu cung bằng cầu thì sẽ triệt tiêu động lực khuyến khích đầu tư nâng cao năng lực sản xuất. Do đó, nếu có những dự án đầu tư lớn hơn vào một số lĩnh vực thì áp lực đầu tư sẽ xuất hiện bởi cầu lớn hơn cung lúc đầu và sau đó thì cung lớn hơn cầu ở một số lĩnh vực. Chính những dự án đó có tác dụng lôi kéo đầu tư theo kiểu lý thuyết số nhân.

Trong mỗi giai đoạn phát triển của thời kì công nghiệp hóa, vai trò “*cực tăng trưởng*” của các ngành trong nền kinh tế là không giống nhau. Vì thế, cần tập trung những nguồn lực khan hiếm cho một số lĩnh vực trong một thời điểm nhất định.

Do trong thời kì đầu tiến hành công nghiệp hóa, các nước đang phát triển rất thiếu vốn, lao động, kỹ thuật, công nghệ và thị trường nên không đủ điều kiện để cùng một lúc phát triển đồng bộ tất cả các ngành hiện đại. Vì thế, việc phát triển cơ cấu không cân đối là một sự lựa chọn bắt buộc.

Lúc đầu lý thuyết này tỏ ra không hấp dẫn lắm vì dường như nó bỏ qua những nỗ lực xây dựng một nền kinh tế độc lập có cơ cấu ngành cân đối. Mặt khác, đằng sau cách đặt

vấn đề xây dựng một cơ cấu không cân đối và mở cửa ra bên ngoài là chấp nhận sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế mà thường thì các nền kinh tế chậm phát triển gặp phải nhiều bất lợi hơn. Song, do những hạn chế ngày càng trở nên rõ ràng của ý tưởng thực hiện mô hình công nghiệp hóa hướng nội có cơ cấu ngành cân đối hoàn chỉnh và những thành công “*thần kỳ*” của một số nước đi tiên phong, điển hình là nhóm NICs, Đông Á, lý thuyết phát triển cơ cấu ngành không cân đối hay các cực tăng trưởng ngày càng được thừa nhận rộng rãi. Trên thực tế, mô hình công nghiệp hóa mở cửa, hướng ngoại đã trở thành một xu hướng chính yếu ở các nước chậm phát triển từ thập niên 1980 trở lại đây.

**KINH NGHIỆM CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NGÀNH THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA MỘT SỐ TỈNH THÀNH Ở VIỆT NAM**

*\* Kinh nghiệm của Thành phố Hồ Chí Minh*

Trong thời gian vừa qua thành phố đã đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế (CDCKT) một cách toàn diện cả về mặt chất và mặt lượng. Trong giai đoạn 2008 - 2010, thành phố đã tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhóm giải pháp chủ yếu về cải thiện môi trường đô thị; hoàn tất ban hành các chương trình, đề án và dự án của chương trình hỗ trợ CDCKT để đưa vào hoạt động

*Thực hiện CDCKT thành phố theo hướng phát triển dịch vụ và các ngành công nghiệp công nghệ cao*; đồng thời, thành phố cũng thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập, thủ tục xuất nhập cảnh đối với chuyên gia y tế nước ngoài đến Việt Nam; chế độ khuyến khích hoạt động đầu tư nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; phân cấp mạnh và đồng bộ hơn cho thành phố trong việc thu hút và cấp phép cho nhà đầu tư trong và ngoài nước thành lập cơ sở giáo dục – đào tạo, y tế chất lượng cao; cơ chế phối hợp với các tập đoàn kinh tế Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, tổng công ty Nhà nước trực thuộc bộ - ngành

Trung ương trên địa bàn thành phố; xây dựng mạng thông tin liên kết về nghiên cứu khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố; hỗ trợ thành phố trong quy hoạch và xây dựng Khu đô thị cảng Hiệp Phước, trung tâm thương mại quốc tế tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

\* *Kinh nghiệm của Đồng Nai*: Với vị trí địa lý thuận lợi: nằm ở vùng Đông Nam Bộ, là 1 trong 3 tỉnh nằm trong tam giác kinh tế (thành phố Hồ Chí Minh - Đồng Nai - Bình Dương), Đồng Nai có độ tăng trưởng trung bình 10 năm (1999-2009) đạt 13% khá cao so với bình quân cả nước. Trong đó đóng góp chính là nhóm ngành công nghiệp – xây dựng, CDCCKT đúng hướng, vốn đầu tư tăng trưởng khá nhanh, đáp ứng đủ nhu cầu phát triển, năng lực cạnh tranh cao so với cả nước. *Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tích cực: tăng tỉ trọng ngành công nghiệp - xây dựng, và dịch vụ, giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp*. Với việc đặt trọng tâm vào phát triển những ngành công nghệ cao như công nghiệp lắp ráp linh kiện điện tử, công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm, công nghiệp dệt may, da dầy, công nghiệp hóa-mỹ phẩm... Đồng Nai phấn đấu đến năm 2020 tỉnh cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp. Kinh nghiệm chuyển dịch cơ cấu kinh tế kinh tế ngành của tỉnh Đồng Nai có đi theo hướng phát triển công nghiệp - xây dựng, tỉnh chú trọng vào xây dựng các khu công nghiệp, các khu chế xuất công nghệ cao để tạo ra nền tảng ban đầu cho sự chuyển dịch kinh tế. *Tỉnh đã xây dựng những ngành công nghiệp mũi nhọn làm động lực để kéo nền kinh tế đi lên*. Cùng với đó, tăng cường ứng dụng những công nghệ mới, cơ giới hóa nông nghiệp nông thôn để nâng cao năng suất trong lĩnh vực này khi mà diện tích và lao động trong khu vực này đang bị thu hẹp một cách nhanh chóng.

Như vậy, có thể thấy rõ một điều từ kinh nghiệm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Đồng Nai là trên cơ sở tận dụng lợi thế địa lý, tỉnh đã có những chính sách hết sức hiệu quả

trong việc lựa chọn cơ cấu ngành mũi nhọn, hợp lý nhằm khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh về các ngành công nghiệp công nghệ cao, từ đó tạo nền tảng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo động lực kéo nền kinh tế đi lên.

\* *Kinh nghiệm của Đà Nẵng*: Một trong những hướng đi đột phá thời kỳ đầu để đẩy mạnh công nghiệp hóa mà Đà Nẵng đã lựa chọn, là ưu tiên phát triển công nghiệp. Để đạt mục tiêu phát triển kinh tế bền vững, ngay trong những năm tiếp theo đó, các nhà hoạch định chính sách đã lựa chọn mô hình phát triển của một thành phố có môi trường thân thiện và hiện đại, đưa Đà Nẵng phát triển theo một hướng đi mới, lấy ngành dịch vụ làm chủ đạo. Giai đoạn 2006-2013 đánh dấu sự tăng trưởng mạnh của ngành dịch vụ với tốc độ tăng bình quân gần 20%/năm, cao hơn gấp hai lần so với giai đoạn 1997-2005. Sự phát triển của ngành dịch vụ không chỉ đóng góp cao trong cơ cấu GDP mà còn tạo sự chuyển dịch lao động mạnh mẽ ra khỏi ngành nông nghiệp. Giai đoạn này, lượng vốn đầu tư bắt đầu chảy vào ngành dịch vụ cao hơn so với các ngành còn lại, với tỷ trọng 70% tổng lượng vốn đầu tư. Sự chuyển dịch trong nội bộ ngành thương mại, vận tải, thông tin liên lạc, khách sạn, tài chính... đang tạo ra giá trị tăng thêm của ngành dịch vụ, làm tăng tỷ trọng đóng góp của ngành trong cơ cấu GDP thành phố.

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Đà Nẵng 10 năm qua được các chuyên gia kinh tế đánh giá như một quá trình tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng tăng sức cạnh tranh ở khu vực dịch vụ với tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ước đạt 16%/năm. Kết quả này nhờ việc tập trung chuyển dịch sâu trong nội bộ ngành dịch vụ, trong đó lựa chọn du lịch làm ngành kinh tế mũi nhọn. Tổng lượng khách du lịch đến thành phố giai đoạn 2003-2013 ước đạt 16 triệu lượt khách, tăng 19,3%/năm; doanh thu du lịch thuần túy ước tăng 23,5%/năm với giá trị năm 2013 ước đạt 2.800 tỷ đồng.

Giữ vững mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển đô thị hiện đại, Đà Nẵng đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, đề đến năm 2020 cơ bản hình thành mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, bảo đảm chất lượng tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Cơ cấu kinh tế thành phố tiếp tục chuyển dịch nhanh theo hướng “dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp”, để Đà Nẵng sớm trở thành một trong những trung tâm dịch vụ lớn của cả nước, là cửa ngõ giao thương với nước ngoài, có các ngành, lĩnh vực sử dụng công nghệ cao, tạo ra giá trị gia tăng lớn để trở thành các ngành kinh tế chủ lực.

Như vậy, có thể nói, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Đà Nẵng là một minh chứng rõ nhất cho việc lựa chọn mô hình phát triển theo “*Lý thuyết phát triển cơ cấu ngành không cân đối*” hay các “*cực tăng trưởng*”. Điều này được thể hiện trong chiến lược ưu tiên phát triển công nghiệp vào giai đoạn 2003 – 2005 và phát triển mạnh ngành dịch vụ giai đoạn 2006 – 2013. Với quan điểm lấy dịch vụ làm chủ đạo một mặt đóng góp lớn vào GDP, mặt khác tạo sự chuyển dịch lao động mạnh đối với ngành nông nghiệp (một ngành không phải thế mạnh của Đà Nẵng).

#### MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ KHẢ NĂNG VẬN DỤNG ĐỐI VỚI TỈNH THÁI NGUYÊN

Như vậy, từ việc nghiên cứu kinh nghiệm của một số tỉnh thành của Việt Nam, có thể rút ra bài học vận dụng đối với tỉnh Thái Nguyên trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo hướng phát triển bền vững như sau:

(i) Phải đặt trọng tâm vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ các ngành có năng suất lao động thấp sang các ngành có năng suất lao động cao hơn, đóng góp lớn hơn cho tăng trưởng kinh tế. Là một tỉnh có truyền thống công nghiệp lâu năm, Thái Nguyên có thể thực hiện chủ trương lấy phát triển công nghiệp làm nền tảng, phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao và có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và trên thế

giới. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra trong chiến lược phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn tới là việc lựa chọn sản phẩm công nghiệp mũi nhọn nhằm khai thác được tiềm năng, thế mạnh của tỉnh lại phù hợp với nhu cầu, thị hiếu trên thị trường thay thế các sản phẩm truyền thống (xi măng, sắt thép...) hiện đang gặp khó khăn trong quá trình cạnh tranh về chất lượng và giá cả trên thị trường do sự lạc hậu về công nghệ.

(ii) Kiên trì phương châm thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo kiểu “*cuốn chiếu*”, thực hiện xây dựng ngành nào phải đạt hiệu quả ngay, hình thành các ngành kinh tế mũi nhọn, chủ lực tạo thành các cực tăng trưởng nhằm tạo ra các tác động lan tỏa thúc đẩy các ngành khác phát triển (kinh nghiệm của Đồng Nai, Đà Nẵng). Thực hiện lựa chọn các ngành, các sản phẩm phù hợp với từng vùng, địa phương và trong từng giai đoạn nhằm tạo ra các sản phẩm mũi nhọn, ngành mũi nhọn, địa phương mạnh đóng vai trò “*dầu tàu*” kéo theo sự phát triển của các sản phẩm, ngành và địa phương khác. Điều này rất phù hợp với tỉnh Thái Nguyên trong điều kiện hiện nay đã bắt đầu xuất hiện một số ngành, sản phẩm, địa phương có thể đóng vai trò mũi nhọn như ngành dịch vụ (y tế, giáo dục), sản phẩm có sức cạnh tranh cao và có thương hiệu (chè Ô long, chè Tân Cương...), một số địa phương đang có sự bứt phá mạnh trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh (thị xã Sông Công, huyện Phổ Yên...).

(iii) Xuất hiện các yếu tố mới (cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới), thị trường dịch vụ trên địa bàn tỉnh phát triển mạnh, gia tăng đầu tư FDI trên địa bàn tỉnh. Đây là những gợi ý mới cho tác giả trong việc đề xuất chiến lược chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp, và trong nội bộ ngành, cơ cấu cũng có sự thay đổi theo hướng tập trung nguồn lực khan hiếm cho một số lĩnh vực trong một thời điểm nhất định nhằm khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế của từng giai đoạn.

(iii) Giữ vững mục tiêu phát triển kinh tế bền vững: thực hiện bảo vệ môi trường và phát triển đô thị hiện đại, thực hiện phát triển kinh tế gắn với tạo môi trường sống văn minh, hiện đại, phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, từng bước giảm chênh lệch mức sống giữa các tầng lớp dân cư, đảm bảo an sinh xã hội...(kinh nghiệm của Đà Nẵng). Đặc biệt trong giai đoạn tới, trước những yêu cầu của mục tiêu phát triển bền vững, đặt ra những yêu cầu mới cho tỉnh Thái Nguyên trong việc lựa chọn mô hình phát triển có môi trường thân thiện, hiện đại, giảm ô nhiễm, từng bước xóa bỏ hình ảnh về một thành phố công nghiệp có mức độ ô nhiễm đứng đầu cả nước, ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống người dân như hiện nay.

Như vậy, có thể nói, trên cơ sở nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm về chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo hướng phát triển bền vững, theo quan điểm của tác giả, trong thời gian tới, tỉnh Thái Nguyên nên thực hiện chiến lược chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo Lý thuyết phát triển cơ cấu ngành không cân đối hay các cực tăng trưởng”.

#### KẾT LUẬN

Phát triển bền vững là sự phát triển bảo đảm hài hoà trên cả ba phương diện kinh tế, xã hội và môi trường và là yêu cầu của thời đại ngày nay. Nhiều nước, nhất là các nước đang phát triển đã phải trả giá đắt cho quá trình phát triển của mình, khi sự phát triển đó được dựa trên một cơ cấu kinh tế chưa hợp lý, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế không bảo đảm

được sự bền vững trên cả ba mặt kinh tế, xã hội, môi trường.

Đề luận giải rõ hơn những vấn đề lý luận nêu trên, chuyên đề đã phân tích kinh nghiệm về chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển bền vững của một số tỉnh đã đạt được những thành công trong quá trình thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm đạt mục tiêu phát triển bền vững). Những bài học kinh nghiệm được đúc kết trên cơ sở phân tích cả những mặt làm được và những vấn đề còn tồn tại, trên cơ sở đó tỉnh Thái Nguyên có thể tiếp thu, rút kinh nghiệm của tỉnh đi sau để có thể tận dụng tối đa lợi thế, giảm thiểu bất lợi thế nhằm thực hiện tốt mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nói chung và cơ cấu kinh tế ngành nói riêng theo hướng phát triển bền vững.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Ngọc Cường (chủ biên), Đại học kinh tế quốc dân (1996): *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội..
2. Ngô Đình Giao (1997): *Một số vấn đề về thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế (ngành, vùng, thành phần) trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, Đề tài khoa học xã hội 0204, Chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước KHXH02, nghiệm thu tháng 12, Hà Nội.
3. Bùi Tất Thắng (2006): *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Trung tâm biên soạn từ điển quốc gia (1995): *Từ điển bách khoa Việt Nam, tập 1*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Viện Chiến lược phát triển (2004): *Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

## SUMMARY

**RESTRUCTURING ECONOMIC SECTOR  
TOWARDS SUSTAINABLE DEVELOPMENT:  
THE ARGUMENTS FROM EXPERIENCE  
AND LESSONS LEARNED FOR THAI NGUYEN****Phạm Thị Nga\****College of Economics and Business Administration - TNU*

Economic restructuring is inevitable requirement of the process of economic development - social. To have a rational economic structure, each region, each country must stem from its historical conditions. In fact, the trend of globalization and international economic integration today, the difference of the natural factors and economic - social impact significantly the process of economic restructuring in the sector. Therefore, to effectively implement the economic restructuring industries towards sustainable development, the study rationale and overview of practical experience is essential, from which to draw lessons to experience the process of economic restructuring in the sector in the province of Thai Nguyen in the direction of sustainable development.

**Key words:** *restructuring economic sector, sustainable development, reasoning, experience, Thai Nguyen*

*Ngày nhận bài: 29/10/2013; Ngày phản biện: 24/11/2013; Ngày duyệt đăng: 17/3/2014*

**Phản biện khoa học:** PGS.TS Hà Huy Thành – Viện Nghiên cứu Môi trường & Phát triển bền vững

---

\* Tel: 0962 260638, Email: vietanh8909@gmail.com